

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12a05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	122001	LÊ ĐỖ HOÀI AN	07/09/2004	Nữ	12201	
2	122007	ĐOÀN HỒNG NHƯ BĂNG	16/04/2004	Nam	12201	
3	122008	NGUYỄN HOÀNG BIÊN	27/12/2004	Nam	12201	
4	122017	NINH HẢI DUY	10/11/2004	Nam	12201	
5	122018	TRẦN KHÁNH DUY	22/03/2004	Nam	12201	
6	122020	VÕ THỊ THU ĐÀO	27/08/2004	Nữ	12201	
7	122021	TRẦN TIẾN ĐẠT	07/01/2004	Nam	12201	
8	122030	NGÔ CÔNG HẬU	04/06/2004	Nam	12202	
9	122043	ĐOÀN NGỌC HỮU	24/08/2004	Nam	12202	
10	122051	VÕ CHÍ KHÁNH	05/09/2004	Nam	12203	
11	122052	NGUYỄN TUẤN KHOA	24/04/2004	Nam	12203	
12	122055	NGUYỄN THỊ MAI LINH	23/04/2004	Nữ	12203	
13	122057	HỒ MINH LONG	28/12/2004	Nam	12203	
14	122058	NGUYỄN ĐỨC BẢO LONG	26/07/2004	Nam	12203	
15	122060	TRƯƠNG TẤN LỘC	10/12/2004	Nam	12203	
16	122066	NGUYỄN ANH MINH	06/06/2004	Nam	12203	
17	122070	VÕ MAI KIM NGÂN	07/08/2004	Nữ	12204	
18	122071	QUÁCH PHƯƠNG NGHI	06/10/2004	Nữ	12204	
19	122078	ĐẶNG HOÀNG KHÔI NGUYỄN	20/01/2004	Nam	12204	
20	122082	NGUYỄN MINH NHÂN	02/08/2004	Nam	12204	
21	122083	LÊ MINH NHẬT	02/04/2004	Nam	12204	
22	122088	TRẦN THỊ TÂM NHI	26/09/2004	Nữ	12204	
23	122094	NGUYỄN THÙY NHƯ	15/12/2004	Nữ	12205	
24	122098	LÊ TẤN PHÁT	30/07/2004	Nam	12205	
25	122107	TRINH HOÀNG PHÚC	18/03/2004	Nam	12205	
26	122114	NGUYỄN TẤN ROAN	19/05/2004	Nam	12206	
27	122119	NGUYỄN LÊ MINH TẤN	11/04/2004	Nam	12206	
28	122124	TRẦN NGỌC THẠCH	17/01/2004	Nam	12206	
29	122132	HỒ THỊ THANH THƯ	02/07/2004	Nữ	12207	
30	122133	NGUYỄN ANH THƯ	08/08/2004	Nữ	12207	
31	122137	NGUYỄN THÙY ANH THƯ	12/03/2004	Nữ	12207	
32	122139	TRẦN HÙNG TIẾN	16/11/2004	Nam	12207	
33	122141	LÊ VIỆT TOÀN	02/12/2004	Nam	12207	
34	122142	LÝ HỒNG TRANG	11/10/2004	Nữ	12207	
35	122144	DƯƠNG BẢO TRẦN	14/03/2004	Nữ	12207	
36	122145	PHAN NGỌC TRẦN	31/03/2004	Nữ	12207	
37	122152	NGUYỄN PHAM HOÀNG TUẤN	14/08/2004	Nam	12207	
38	122156	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾT	16/08/2004	Nữ	12208	
39	122159	THÁI TRI TÙNG	12/04/2004	Nam	12208	
40	122162	HÀ THỂ VÂN	21/09/2004	Nữ	12208	
41	122164	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG VI	09/01/2004	Nữ	12208	
42	122165	LÊ HOÀNG VIỆT	02/08/2004	Nam	12208	
43	122168	LÊ NGỌC TƯỜNG VY	08/09/2004	Nữ	12208	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12a06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	122004	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	13/07/2004	Nữ	12201	
2	122006	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	20/06/2004	Nữ	12201	
3	122011	BÙI NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	14/10/2004	Nam	12201	
4	122013	NGUYỄN NGỌC KIỀU DIỄM	23/02/2004	Nữ	12201	
5	122014	NGUYỄN MỸ DUNG	15/02/2004	Nữ	12201	
6	122016	NGUYỄN QUỐC DUY	31/03/2004	Nam	12201	
7	122019	VĂN TƯỜNG DUY	13/06/2004	Nam	12201	
8	122022	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	14/03/2004	Nam	12201	
9	122026	NGUYỄN MINH HẢI	17/07/2004	Nam	12202	
10	122033	NGUYỄN TRUNG HIẾU	11/10/2004	Nam	12202	
11	122034	NGUYỄN VĂN HUỖNH HIẾU	01/03/2004	Nam	12202	
12	122035	HUỖNH THANH HOA	25/03/2004	Nữ	12202	
13	122040	TRẦN MINH HUY	20/01/2004	Nam	12202	
14	122045	LÂM NHẬT KHANG	11/03/2004	Nam	12203	
15	122050	LÊ HỒNG KHÁNH	25/05/2004	Nam	12203	
16	122053	PHAN ĐÌNH KHÔI	15/03/2004	Nam	12203	
17	122068	NGUYỄN TRƯỞNG THANH NGÂN	25/09/2004	Nữ	12204	
18	122073	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	01/07/2004	Nam	12204	
19	122075	ĐÀO ĐƯỢC NGỌC	15/06/2004	Nam	12204	
20	122077	TRƯƠNG MẠN NGỌC	22/03/2004	Nữ	12204	
21	122079	NGUYỄN THANH NHÃ	21/08/2004	Nữ	12204	
22	122090	HÀ DIỆP HUỖNH NHƯ	17/01/2004	Nữ	12205	
23	122099	NGUYỄN VĂN PHÁT	31/03/2004	Nam	12205	
24	122100	NGUYỄN HỒ PHI	11/05/2004	Nam	12205	
25	122103	LƯƠNG BẢO PHÚC	21/10/2004	Nam	12205	
26	122106	NGUYỄN TIẾN PHÚC	17/12/2004	Nam	12205	
27	122110	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	27/01/2004	Nam	12205	
28	122111	PHẠM NHẬT QUANG	20/12/2004	Nam	12206	
29	122129	NGUYỄN THỊ MỘNG THƠ	16/10/2004	Nữ	12206	
30	122130	NGUYỄN THANH THUẬN	03/02/2004	Nữ	12206	
31	122138	PHẠM MINH THƯ	05/07/2004	Nữ	12207	
32	122140	DƯƠNG THANH TÍNH	04/04/2004	Nam	12207	
33	122147	MAI XUÂN TRUNG	09/06/2004	Nam	12207	
34	122148	HỒ THANH TRÚC	02/01/2004	Nữ	12207	
35	122149	TRẦN THỊ NGỌC TRÚC	01/07/2004	Nữ	12207	
36	122151	NGUYỄN NGỌC THANH TRƯỜNG	24/07/2004	Nam	12207	
37	122157	PHẠM THANH TÙNG	24/08/2004	Nam	12208	
38	122160	TRẦN THỊ TÚOÍ	29/09/2004	Nữ	12208	
39	122163	TRẦN MỸ VÂN	22/10/2004	Nữ	12208	
40	122167	TẠ PHÚC VĨ	17/03/2004	Nam	12208	
41	122171	TRẦN KHÁNH VY	08/06/2004	Nữ	12208	
42	122172	ĐỖ THỊ KIM YẾN	16/05/2004	Nữ	12208	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12a07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	122005	PHẠM HOÀNG LOAN ANH	04/04/2004	Nữ	12201	
2	122012	NGUYỄN TRẦN THANH DANH	03/02/2004	Nam	12201	
3	122023	LÊ HÀ NHẬT HẢO	19/05/2004	Nam	12202	
4	122024	PHẠM THANH HẢO	11/08/2004	Nam	12202	
5	122025	VÕ ANH HẢO	26/11/2004	Nam	12202	
6	122027	TRẦN HỒNG HẠNH	23/05/2004	Nữ	12202	
7	122029	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	12/04/2004	Nữ	12202	
8	122031	ĐINH KIM HIỂU	31/10/2004	Nam	12202	
9	122036	NGUYỄN THẾ HUẤN	06/08/2004	Nam	12202	
10	122037	NGUYỄN GIA HUY	05/07/2004	Nam	12202	
11	122039	TRẦN ĐÌNH NHẬT HUY	17/08/2004	Nam	12202	
12	122041	HUYỀN TIẾN HÙNG	08/12/2004	Nam	12202	
13	122042	LÊ QUỐC HÙNG	07/05/2004	Nam	12202	
14	122048	PHAN TUẤN KHANG	17/10/2004	Nam	12203	
15	122049	VÕ TRÍ KHANH	20/04/2004	Nam	12203	
16	122056	PHẠM VŨ THÙY LINH	16/10/2004	Nữ	12203	
17	122063	TRẦN KHÁNH MAI	13/12/2004	Nữ	12203	
18	122069	TRẦN THANH NGÂN	09/11/2004	Nữ	12204	
19	122072	LÊ HỮU NGHĨA	12/06/2004	Nam	12204	
20	122076	NGUYỄN VÕ THẢO NGỌC	15/06/2004	Nữ	12204	
21	122080	HOÀNG QUÝ NHÂN	30/03/2004	Nam	12204	
22	122081	LÊ HUỲNH THIÊN NHÂN	09/05/2004	Nam	12204	
23	122085	NGUYỄN KỲ ANH NHẬT	25/11/2004	Nam	12204	
24	122092	LƯU NGUYỄN THẢO NHƯ	16/04/2004	Nữ	12205	
25	122093	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG NHƯ	18/12/2004	Nữ	12205	
26	122095	TRẦN HUỆ TÂM NHƯ	11/04/2004	Nữ	12205	
27	122096	DƯƠNG MINH NHỰT	25/05/2004	Nam	12205	
28	122102	CAO PHÚC	02/10/2004	Nam	12205	
29	122105	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	24/05/2004	Nam	12205	
30	122112	NGUYỄN TIẾN QUÂN	08/07/2004	Nam	12206	
31	122117	PHẠM HỮU TÀI	02/09/2004	Nam	12206	
32	122121	TA THỊ THANH	28/05/2004	Nữ	12206	
33	122122	PHAN VŨ THÀNH	20/12/2004	Nam	12206	
34	122125	PHẠM HỒNG THẨM	02/11/2004	Nữ	12206	
35	122126	NGUYỄN PHÚ THẮNG	15/10/2003	Nam	12206	
36	122135	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	01/04/2004	Nữ	12207	
37	122143	PHẠM THỊ BẢO TRÂM	11/04/2004	Nữ	12207	
38	122150	ĐẶNG DUY TRƯỜNG	07/03/2004	Nam	12207	
39	122154	NGUYỄN PHẠM MỘNG TUYẾN	27/10/2004	Nữ	12208	
40	122155	TRẦN THỊ NGỌC TUYẾN	14/11/2004	Nữ	12208	
41	122161	LÊ HÀ PHƯƠNG UYÊN	31/03/2004	Nữ	12208	
42	122166	NGUYỄN NGỌC VIỆT	15/08/2004	Nam	12208	
43	122170	NGUYỄN PHẠM TRÚC VY	02/12/2004	Nữ	12208	
44	122173	TRẦN NHƯ Ý	10/10/2003	Nữ	12208	

DANH SÁCH THÍ SINH
Lớp 12a08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã Phòng thi	Ghi chú
1	122002	HUỖNH QUỐC ANH	15/08/2004	Nam	12201	
2	122003	NGUYỄN QUỐC ANH	28/02/2004	Nam	12201	
3	122009	NGUYỄN KHANG BÌNH	16/07/2004	Nam	12201	
4	122010	TRẦN VIỆT CHINH	13/08/2004	Nam	12201	
5	122015	BÙI NGUYỄN MINH DUY	27/12/2004	Nam	12201	
6	122028	HUỖNH NGỌC HÂN	13/11/2004	Nữ	12202	
7	122032	NGUYỄN HUỖNH TRUNG HIỂU	04/12/2004	Nam	12202	
8	122038	TĂNG GIA HUY	30/06/2004	Nam	12202	
9	122044	DƯƠNG DUY KHANG	13/06/2004	Nam	12202	
10	122046	NGUYỄN DUY KHANG	01/12/2004	Nam	12203	
11	122047	NGUYỄN VĂN KHANG	05/03/2004	Nam	12203	
12	122054	NGUYỄN VƯƠNG VĨNH KỶ	11/07/2004	Nam	12203	
13	122059	NGUYỄN HOÀNG LỘC	05/10/2004	Nam	12203	
14	122061	NGUYỄN QUANG LÝ	07/05/2004	Nam	12203	
15	122062	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG MAI	08/12/2004	Nữ	12203	
16	122064	HỒ NGÔ DUY MÃN	08/07/2004	Nam	12203	
17	122065	LUƠNG BÌNH MINH	21/09/2004	Nam	12203	
18	122067	LÊ QUỐC NAM	26/11/2004	Nam	12204	
19	122074	DƯƠNG KIM NGỌC	26/07/2004	Nữ	12204	
20	122084	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	20/02/2004	Nam	12204	
21	122086	CHU UYÊN NHI	07/08/2004	Nữ	12204	
22	122087	NGUYỄN NGỌC NHI	10/03/2004	Nữ	12204	
23	122089	VÕ UYÊN NHI	16/12/2004	Nữ	12205	
24	122091	HÀ VÕ HUỖNH NHƯ	16/03/2004	Nữ	12205	
25	122097	NGUYỄN THỊ OANH	08/02/2004	Nữ	12205	
26	122101	TRẦN VĂN TRỌNG PHÚ	03/10/2004	Nam	12205	
27	122104	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	07/12/2004	Nam	12205	
28	122108	HỒ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	10/02/2004	Nữ	12205	
29	122109	NGUYỄN LÂM UYÊN PHƯƠNG	01/12/2004	Nữ	12205	
30	122113	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ QUỲNH	07/10/2004	Nữ	12206	
31	122115	ĐINH NGUYỄN PHÚC SANG	05/04/2004	Nam	12206	
32	122116	NGUYỄN PHÚ TÀI	15/04/2004	Nam	12206	
33	122118	PHẠM QUỐC TÀI	22/02/2004	Nam	12206	
34	122120	LÊ THỊ THANH	26/04/2004	Nữ	12206	
35	122123	PHẠM THỊ THU THẢO	28/02/2004	Nữ	12206	
36	122127	TRIỆU HUỖNH ÁI THỊ	09/12/2004	Nữ	12206	
37	122128	TRẦN QUANG THIÊN	05/08/2004	Nam	12206	
38	122131	GIANG THỊ MINH THƯ	23/08/2004	Nữ	12206	
39	122134	NGUYỄN MỘNG ANH THƯ	01/01/2004	Nữ	12207	
40	122136	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	09/10/2004	Nữ	12207	
41	122146	TRẦN HỮU MINH TRÍ	03/10/2004	Nam	12207	
42	122153	LÂM GIA TUỆ	15/03/2004	Nữ	12208	
43	122158	PHẠM THANH TÙNG	28/08/2004	Nam	12208	
44	122169	NGUYỄN KHÁNH VY	10/04/2004	Nữ	12208	